**BỘ TÀI CHÍNH**

**Phụ lục:**

**TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ NHCSXH**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2022 của Bộ Tài chính)*

| **STT** | **Ý kiến các Bộ, ngành và NHPT** | **Tổng hợp của Bộ Tài chính** |
| --- | --- | --- |
| **Bộ, ngành và NHPT** | **Nội dung tham gia** |
| **I. NỘI DUNG TIẾP THU, HOÀN THIỆN** |
| 1 | NHCSXH | Đề nghị bỏ cụm từ “các tổ chức tín dụng” tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định, do hiện nay NHCSXH không thực hiện ủy thác cho các tổ chức tín dụng khác. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bỏ cụm từ này. |
| 2 | Đề nghị ghi rõ các biểu mẫu kèm trong phần nội dung quy định chính của dự thảo Quyết định. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung. |
| 3 | Đề nghị thay đổi câu chữ tại Điều 8 – Thời hạn vay vốn, “...thì được gia hạn đến 12 tháng sau khi kết thúc khóa học” theo hướng “thì thời hạn vay vốn được tính từ ngày vay đến hết 12 tháng sau khi sinh viên kết thúc khóa học”. Lý do vì cụm từ “gia hạn” có thể hiểu liên quan đến việc xử lý rủi ro, trong khi đây việc quy định thời hạn vay vốn đặc thù, không phải gia hạn nợ. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, sửa đổi cho phù hợp. |
| 4 | Đề nghị bỏ nội dung “Số tiền lãi quá hạn thu hồi được giảm trừ vào chi phí quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội được ngân sách nhà nước cấp hằng năm” tại khoản 2 Điều 9, do hiện nay, việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý đang được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của NHCSXH. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bỏ nội dung này. |
| 5 | - Đề nghị sửa nội dung Khoản 1 Điều 10 như sau:*“Nguồn vốn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định”.*- Đề nghị sửa nội dung Khoản 2 Điều 10 như sau:*“Ngân hàng Chính sách xã hội được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý theo* ***cơ chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội****”.* | Bộ Tài chính đã tiếp thu, sửa đổi cho phù hợp. |
| 6 | Đề nghị sửa lại các mẫu biểu cho phù hợp thực tế và phù hợp với các mẫu biểu hiện nay tại NHCSXH. | Bộ Tài chính đã tiếp thu các ý kiến của NHCSXH để điều chỉnh cho phù hợp. |
| 7 | Đề nghị nâng mức cho vay lên 10 triệu đồng/HSSV | Bộ Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh mức cho vay. |
| 8 | Bộ Tư pháp | Hiện nay hầu hết các địa phương và các cơ sở đào tạo đã hoặc sẽ tổ chức cho học sinh và sinh viên đi học trực tiếp tại trường. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các chủ trương, chính sách có liên quan để bảo đảm tính rõ ràng, thuyết phục về sự cần thiết ban hành dự thảo Quyết định. | Đối tượng của dự thảo Quyết định là các học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến. Như vậy, kể cả học sinh, sinh viên đã đi học trực tiếp tại trường vẫn có thể vay vốn, một phần để phục vụ học tập tại nhà, một phần để sẵn sàng học tập trực tuyến khi cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ hóa, số hóa hiện nay của đất nước. Bộ Tài chính cũng đã tiếp thu, giải trình nội dung này tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. |
| 9 | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung giải trình về căn cứ để xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình nội dung này tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. |
| 10 | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ căn cứ pháp lý ban hành Quyết định là Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vì đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bỏ căn cứ pháp lý này.  |
| 11 | Đề nghị cơ quan chủ trị soạn thảo làm rõ nội hàm của cụm từ *“thiết bị phục vụ học tập trực tuyến*”. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung quy định định nghĩa cụm từ “máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến bao gồm: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị ghi hình kỹ thuật số, thiết bị thu thanh”. |
| 12 | Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người chưa thành niên đủ 15 tuổi mới được tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự (trừ giao dịch liên quan bất động sản và một số giao dịch cần người đại diện theo pháp luật đồng ý). Khoản 4 Điều 61 Bộ luật Lao động năm 2019 lại quy định ”*Người học nghề, người tập nghề phải đủ 14 tuổi trở lên...”* Như vậy, có thể có trường hợp sinh viên học nghề 14 tuổi không thể tự đứng tên vay vốn NHCSXH theo quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định, quy định rõ “sinh viên đã đủ 15 tuổi và hộ gia đình không còn thành viên nào đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì sinh viên đó trực tiếp đứng tên vay vốn” |
| 13 | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định theo hướng tách riêng quy định về thời gian vay của nhóm đối tượng sinh viên đặc thù trực tiếp vay vốn, thay vì quy định “được gia hạn”, hạn chế phát sinh thêm chi phí, thủ tục không đáng có cho đối tượng vay vốn và Ngân hàng Chính sách xã hội. | Kiến nghị này của Bộ Tư pháp tương tự với ý kiến của NHCSXH. Bộ Tài chính đã tiếp thu, sửa đổi cho phù hợp. |
| 14 | Để kịp thời triển khai việc cho vay sau khi dự thảo Quyết định được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ khả năng huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh của Ngân hàng Chính sách xã hội. | Hiện nay, Bộ Tài chính đã đang phối hợp với các bộ, ngành và NHCSXH để xây dựng phương án phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh để huy động vốn thực hiện các chính sách tại Nghị quyết số 11/NQ-CP. |
| 15 | NHNN | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cơ sở pháp lý triển khai Chương trình cho phù hợp, do Nghị quyết 43/2022/QH15 không đề cập đến nội dung cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mua máy tính, thiết bị học tập phục vụ học trực tuyến. | Nghị quyết số 43/2022/QH15 không đề cập cụ thể việc cho vay HSSV mua máy tính mà chỉ quy định chung về cho vay HSSV, tuy nhiên, tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02/01/2022 của Chính phủ khi trình Quốc Hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã cụ thể hóa nội dung này và quy định rõ Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về tín dụng cho HSSV khó khăn mua máy tính phục vụ học trực tuyến. |
| 16 | Hầu hết các địa phương trên cả nước đã cho phép học sinh, sinh viên đi học tập trung trở lại, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cơ sở thực tiễn và đánh giá nhu cầu vay vốn của học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu mua máy tính, thiết bị học tập phục vụ học trực tuyến đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tế khi triển khai thực hiện chương trình. | Đối tượng của dự thảo Quyết định là các học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến khi cần thiết. Như vậy, kể cả học sinh, sinh viên đã đi học trực tiếp tại trường vẫn có thể vay vốn, một phần để phục vụ học tập tại nhà, một phần để sẵn sàng học tập trực tuyến khi cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ hóa, số hóa hiện nay của đất nước. Bộ Tài chính cũng đã tiếp thu, giải trình nội dung này tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. |
| 17 | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cơ sở đề xuất đối tượng được vay vốn theo chương trình này bao gồm học sinh, sinh viên là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp mất do dịch Covid-19); đánh giá khả năng trả nợ vay, tính khả thi và hiệu quả khi cho vay các đối tượng này. | Mục tiêu hướng đến của chính sách là các HSSV có hoàn cảnh khó khăn cũng có thể tiếp cận, mua được máy tính, thiết bị đủ điều kiện để học trực tuyến khi cần thiết. Do đó việc đề xuất đối tượng HSSV hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoặc có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp mất do dịch Covid-19 là phù hợp do đây là những HSSV đang gặp khó khăn nhất. Về khả năng trả nợ vay sẽ được NHCSXH kiểm soát theo mô hình quản lý tín dụng, quản lý rủi ro hiện nay của ngân hàng, vốn đang làm tốt trong việc cho vay và thu hồi nợ của các đối tượng chính sách khó khăn. Bộ Tài chính cũng đã tiếp thu, bổ sung nội dung giải trình này tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. |
| 18 | Theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, tổng nguồn vốn cho vay 3.000 tỷ đồng đã bao gồm cả chương trình cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tính toán tổng nhu cầu vay vốn của học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mua máy tính, thiết bị học tập phục vụ học trực tuyến để quy định cụ thể tại dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ, làm cơ sở cho Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai huy động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của Chương trình, đảm bảo chính sách được ban hành phù hợp với tình hình thực tế. | Nguồn phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP bao gồm cả để thực hiện cho vay học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, do đó, NHCSXH có trách nhiệm cân đối nguồn vốn triển khai thực hiện các chương trình cho phù hợp theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Bộ Tài chính cũng đã tiếp thu, bổ sung nội dung giải trình này tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. |
| 19 | Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định thời gian thực hiện chương trình phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung thời gian giải ngân nguồn vốn cho vay không vượt quá thời điểm cuối năm 2023 cho phù hợp với Nghị quyết số 11/NQ-CP. |
| 20 | Bộ GDĐT | Đề nghị bỏ cụm từ “do NHCSXH thực hiện” tại Điều 1 và sửa lại giống tên gọi của Quyết định. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện. |
| 21 | Hoàn thiện các biểu mẫu kèm theo Quyết định. | Bộ Tài chính đã phối hợp với NHCSXH để hoàn thiện các biểu mẫu theo thực tế triển khai các chương trình tín dụng tương tự tại địa phương. |
| 22 | Về đối tượng và mức vốn vay, Bộ GDĐT đã có ý kiến tại CV 5158/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 10/11/2021 về dự thảo Tờ trình xin chủ trương xây dựng dự thảo Quyết định về tín dụng mua máy tính. | - Về đối tượng: Bộ Tài chính đã tổng hợp ý kiến của NHCSXH và các bộ, ngành để hoàn thiện quy định.- Về mức vốn vay: Bộ Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh mức cho vay tối đa. |
| 23 | Bộ LĐTBXH | Đề nghị sửa khoản 2 Điều 3 như sau: ***Học sinh,*** sinh viên đang theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, ***trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp*** được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện để học tập trực tuyến do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ***về kinh tế*** do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (sau đây viết tắt là ***học sinh***, sinh viên). | Bộ Tài chính đã tiếp thu, sửa đổi một phần theo ý kiến của Bộ LĐTBXH. Tuy nhiên. Đối với việc quy định hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thì hiện nay chưa có cơ chế rõ ràng để xác định khó khăn về kinh tế do dịch Covid-19 đối với 1 hộ gia đình. Do đó, dự thảo Quyết định chỉ quy định hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do dịch Covid-19 là khi HSSV có bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp mất do dịch Covid-19. |
| 24 | Khoản 2 Điều 13, đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: “...Chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, ***trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp*** thuộc quyền quản lý phối hợp với...” | Bộ Tài chính đã tiếp thu, sửa đổi khoản 2 Điều 13. |
| 25 | Đề nghị tăng mức vay tối đa lên “10 triệu đồng/học sinh, sinh viên” để người học và gia đình người học có thể mua được máy tính, thiết bị đảm bảo học tập trực tuyến. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh mức vay tối đa. |
| 26 | Bộ Ngoại giao | Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý như sau: *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019* | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung. |
| 27 | Bộ KHCN | Đề nghị bổ sung vào khoản a mục 2.2 (phương thức cho vay) của dự thảo Tờ trình: “…đủ 18 tuổi trở lên…” cho tương đồng với dự thảo Quyết định. | Bộ Tài chính đã tiếp thu, bổ sung. |
| 28 | Bộ TTTT | Thống nhất với dự thảo của Bộ Tài chính. | Bộ Tài chính đã tiếp ý kiến thống nhất của Bộ TTTT. |
| **II. NỘI DUNG GIẢI TRÌNH** |
| 1 | NHNN | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định về trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc đảm bảo chất lượng của máy tính cũng như thiết bị học tập cho học sinh, sinh viên theo chương trình này, nhất là đối với khu vực nông thôn nơi khả năng tiếp cận thông tin của người dân còn hạn chế. | Chính sách này tại dự thảo Quyết định này là cho HSSV vay tiền để mua máy tính, thiết bị đủ điều kiện học tập trực tuyến, không phải chương trình cấp phát máy tính cho HSSV. Chính sách sẽ được triển khai đồng bộ trên phạm vi cả nước, do đó việc quy định cụ thể một đơn vị chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng máy tính HSSV mua sau khi vay vốn là không phù hợp và khả thi. Các cán bộ tín dụng tuyến cuối, cũng như các tổ chức chính trị xã hội tại địa bàn địa phương sẽ hỗ trợ, giúp đỡ người vay sử dụng vốn vay hiệu quả, tuy nhiên quyết định cuối cùng vẫn do người vay tự thực hiện. |
| 2 | Bộ GDĐT | Đề nghị đưa nội dung điều kiện vay vốn tại Điều 5 xuống Điều 12 về hồ sơ vay vốn. | Hồ sơ vay vốn có thể cần các nội dung, giấy tờ khác theo quy trình, thủ tục vay vốn tín dụng thông thường của NHCSXH, do đó việc chỉ đưa một số các điều kiện vay vốn tại Điều 5 xuống Điều 12 để làm hồ sơ vay vốn là chưa phù hợp. Dự thảo Quyết định chỉ định các điều kiện cần thiết để vay vốn tại Điều 5, còn về hồ sơ vay vốn cụ thể, đầy đủ thì phải do NHCSXH quy định tại quy chế nội bộ. |